

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hào

Ông Huỳnh Hoàng Lam

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Tâm - Công chức Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thanh N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988 tại huyện V, tỉnh Long An; HKTT: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: H; Mẹ: Phạm Thị N1 (đã chết); Có 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2023. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, Long An. (Có mặt)

2. Bà Phan Thị Hồng T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T, sinh năm 1976 (tên gọi khác là L, chủ tiệm T7) ở ấp T, xã T, huyện V thuê Nguyễn Văn K, Ngô Văn Vũ N2, Lê Ngọc C, Lê Thị Bích P, Lê Phước T2, Phạm Thành T3, Nguyễn Hoàng D, Huỳnh Chí T4 đi bốc vác thuốc lá điều nhập lậu với 150.000 đồng/thùng/500 bao.

Tối ngày 07/7/2021, K, Vũ N2, C, Trong, P, D và T4 tập trung ở nhà của C ở ấp T, xã T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm 07 người lấy bao nilon, dây buộc, chạy xe mô tô, đi đến cầu C rẽ phải vào đường đất cặp kênh Chiến Sa khoảng 01 km, đến đường máng đậu xe đi bộ qua vườn mít (lúc này T3 điện thoại cho T2 nói là đi vác thuốc cùng), băng qua đường tuần tra biên giới, qua cột mốc biên giới vào đất Campuchia khoảng 500m gặp người tên L1 dân Campuchia, bên cạnh có 01 máy cày kéo rơ móc chở khoảng 20 thùng thuốc lá nhập lậu nguyên thùng hiệu Jet, H.

Tổng cộng 08 người bốc, vác, chở 18 thùng thuốc lá điều nhập lậu các loại về để ở 03 địa điểm gồm: phía sau nhà của C là 05 thùng, nhà ông S là 07 thùng và trường tiểu học là 06 thùng.

Lúc 05 giờ ngày 08/7/2021, tại trước công nhà ông Nguyễn Hồng S1, thuộc ấp T, xã T, huyện V, Công an huyện V bắt quả tang Bùi Thanh T5, điều khiển xe mô tô biển số 59L2-587.23, chở những túi nylon màu đen chứa 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu loại Hero. Tiếp tục đi vào kiểm tra trong khuôn viên nhà ông S1 thì thấy một dãy ba nhà kho không có cửa, phát hiện phía trước nhà kho số 01 khoảng 02m, có 01 xe mô tô biển số 61B1-571.34, trên xe có túi xách màu xanh, bên trong có chứa 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu loại Jet. Trước cửa nhà kho số 03, 01 xe mô tô biển số 62D1-012.97, trên xe có những túi nylon, bên trong có chứa 750 bao thuốc lá điều nhập lậu loại Jet và 250 bao thuốc lá điều nhập lậu loại Hero. Ở bên trong căn nhà kho số 03 có những túi nylon chứa 500 bao thuốc lá điều nhập lậu loại Hero. Tại địa điểm trên, thu giữ tổng cộng 3.500 bao thuốc lá điều nhập các loại. Qua điều tra xác định, Phạm Thị T thuê Bùi Thanh T5, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Anh K1, chở thuốc lá đi giao cho các tiệm tạp hóa ở thị trấn V. Nguyễn Hồng P1, chịu trách nhiệm kiểm đếm cho thuốc vô bịch nylon ở nhà ông S1 để T5, H1, K1 chở đi giao. K1, H1, T5 bỏ các bịch nylon chứa thuốc lá lên xe mô tô, khi T5 điều khiển xe mô tô chạy ra trước cổng nhà ông S1 bị công an bắt nên P1, H1, K1 ở bên trong bỏ chạy thoát ra phía sau nhà ông S1.

Mở rộng hiện trường, Công an huyện V phát hiện tại địa điểm trường tiểu học B thuộc ấp T, xã T, Phạm Thị T để 06 thùng thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet để giao cho người đàn ông chưa rõ lai lịch ở huyện Đ, tỉnh Long An nhưng chưa kịp giao thì bị bắt.

Tổng cộng hai địa điểm trên thu giữ 6.500 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại.

Đối với 05 thùng thuốc lá điều nhập lậu để phía sau nhà C, T bảo K bán 04 thùng gồm 02 thùng thuốc lá nhập lậu hiệu Hero, 02 thùng thuốc lá nhập lậu hiệu Jet cho Nguyễn Thái T6, Nguyễn Thị Minh H2 và Phan Thị N3 với số tiền 30.000.000 đồng. Cả ba chở thuốc về đến gần ngã tư B thì bán hết số thuốc lá trên cho một người lạ mặt được số tiền 32.000.000 đồng.

Đối với Hà Thanh N, khoảng hơn 18 giờ ngày 07/07/2021, N điều khiển xe mô tô Dream màu đen cũ, không có biển số đi đến chuồng trâu của N ở cách lộ quốc phòng (đường tuần tra biên giới) khoảng 30-40m để ngủ giữ trâu. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, T (là dì ruột của N) gọi điện thoại cho N kêu N chạy xe trên đường lộ quốc phòng đoạn từ gần Trạm Biên phòng L2 đến điểm cách ngã ba đường đá đỏ vào nghĩa địa xã T khoảng 200m để canh đường, nếu phát hiện có cán bộ, chiến sĩ Công an, Biên phòng tuần tra thì gọi báo cho T biết. T hứa sẽ cho tiền đề Nở nạp card điện thoại, không nói bao nhiêu tiền. N đã thực hiện việc chạy xe mô tô đi canh đường cho T từ khoảng hơn 19 giờ đến 23 giờ ngày 07/07/2021.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã khởi tố 16 bị can gồm: Phạm Thị T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng P1, Ngô Văn Vũ N2, Nguyễn Hoàng D, Huỳnh Chí T4, Lê Phước T2, Lê Ngọc C, Lê Thị Bích P, Phạm Thành T3, Nguyễn Văn H1, Bùi Thanh T5, Nguyễn Thái T6, Nguyễn Thị Minh H2, Phan Thị N3, Nguyễn Anh K1. Quá trình điều tra không mời làm việc được với bị can Nguyễn Anh K1 và Hà Thanh N nên ngày 07/06/2023 Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với bị can K1 cùng với hành vi của Hà Thanh N để xử lý sau. Các bị can còn lại đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố. Ngày 21/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng có Cáo trạng số 25/CT-VKSVH truy tố 15 bị can trên ra Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng để xét xử. Ngày 03/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng có Bản án số 01/2024/HS-ST tuyên bố các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Văn K, Ngô Văn Vũ N2, Nguyễn Hoàng D, Huỳnh Chí T4, Lê Ngọc C, Lê Phước T2, Lê Thị Bích P, Phạm Thành T3, Bùi Thanh T5, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thái T6, Nguyễn Thị Minh H2, Phan Thị N3 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Ngày 10/10/2023, Hà Thanh N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đầu thú. Sau khi tách vụ án hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra có căn cứ xác định bị can Nguyễn Anh K1 đã xuất cảnh đi hợp tác lao động ở nước ngoài trước khi bị khởi tố, hiện bị can đang cư trú ở nước ngoài. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với bị can Nguyễn Anh K1 và chuyển vụ án được tách cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSVH ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố bị cáo Hà Thanh N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Thanh N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Hà Thanh N từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu số tiền 300.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hội đồng xét xử xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc được lập vào lúc 05 giờ ngày 08/7/2021, biên bản vụ việc được lập vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 08/7/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 07 giờ 20 phút ngày 08/7/2021, biên bản xác định hiện trường ngày 22/7/2022, biên bản xác định hiện trường ngày 09/8/2022, biên bản xác định hiện trường ngày 27/4/2023, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 07/7/2021, Hà Thanh N đã giúp sức cho Phạm Thị T mua 5.500 bao thuốc lá điều nhập lậu loại Jet, 3.500 bao thuốc lá điều nhập lậu loại Hero, tổng cộng là 9.000 bao thuốc lá điều nhập lậu của 01 người đàn ông tên L1 dân Campuchia, để mang về Việt Nam bán lại kiếm lời. Nữ có nhiệm vụ chạy xe mô tô trên đường lộ quốc phòng đoạn từ gần Trạm Biên phòng L2 đến ngã ba đường đá đỏ vào nghĩa địa xã T Trung nếu phát hiện có cán bộ, chiến sĩ Công an, Biên phòng tuần tra thì gọi điện báo cho T.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Số lượng thuốc lá điều nhập lậu đã thực hiện hành vi mua bán là 9.000 bao nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm xáo trộn và gây

nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án này có nhiều người tham gia và đã bị xét xử nhưng không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn nên cần phân tích làm rõ vai trò của bị cáo N và xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người canh đường, không hùn hạp, ăn chia trong giá trị buôn bán hàng cấm mà chỉ hứa được cho tiền nạp card điện thoại nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tự nguyện ra đầu thú, bị cáo có bà là người có công cách mạng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét vai trò giúp sức không đáng kể của bị cáo nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng dưới mức thấp nhất khung hình phạt được áp dụng và hình phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng do quá trình điều tra ban đầu Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ, chị của bị cáo đã bán, không thu hồi được và đã nộp lại số tiền 300.000 đồng đã bán xe nên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền này. Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng do quá trình điều tra ban đầu Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ, hiện nay đã không còn nên không xem xét, xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Thanh N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.
2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự.
Xử phạt bị cáo Hà Thanh N số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).
3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.
Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Long An đang quản lý.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Thanh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The